

QUY ĐỊNH CỦA CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI TRONG VIỆC XÁC ĐỊNH, CHUYỂN QUYỀN CARBON VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN GIẢM PHÁT THẢI

TS PHÙNG THỊ YẾN

Viện Nghiên cứu sáng tạo, Trường Đại học Ngoại thương
Institute for Creative Research, Foreign Trade University

Email: phungthiyen@ftu.edu.vn

VŨ THỊ KIỀU TRANG

Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương
School of Law, Foreign Trade University

Email: changgvu1332@gmail.com

Tóm tắt

Trong khuôn khổ của giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng (Reduced Emissions from Deforestation and Forest Degradation, REDD+), việc chuyển giao quyền carbon cho phép cá nhân, tổ chức và cộng đồng có quyền sở hữu và điều hành lượng carbon thải ra từ rừng của họ, khích lệ họ bảo vệ rừng và thực hiện các biện pháp giảm phát thải. Tuy nhiên, việc triển khai chuyển giao quyền carbon một cách hiệu quả đang là thách thức đối với nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Bài viết nghiên cứu và đề xuất các quy định hiệu quả dựa trên kinh nghiệm các quốc gia trên thế giới, giúp tối ưu hóa các cơ chế giảm phát thải, đảm bảo tính công bằng và bền vững trong phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Từ khóa: carbon, quyền carbon, giảm phát thải, môi trường, thương mại

Abstract

Within the framework of Reduced Emissions from Deforestation and Forest Degradation (REDD+), the transfer of carbon rights allows individuals, organizations and communities to own and manage the amount of carbon emitted from their forests, encouraging them to protect forests and implement emission reduction measures. However, the effective implementation of carbon rights transfer is a challenge for many countries, including Vietnam. The article studies and proposes effective regulations based on the experiences of countries around the world to optimize emission reduction mechanisms, ensure fairness and sustainability in economic development and environmental protection.

Keywords: carbon, carbon rights, emission reduction, environment, trade

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.502>

Ngày nhận bài: 19/06/2025

Ngày duyệt đăng: 19/11/2025

Thị trường carbon được hình thành từ Nghị định thư Kyoto, một hiệp định của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu được ký kết vào năm 1997.¹ Theo hiệp định này, các quốc gia có lượng phát thải thấp hơn mức cam kết có thể bán quyền phát thải dư thừa của mình cho các quốc gia khác có lượng phát thải cao hơn mức họ đã cam kết. Điều này đã dẫn đến sự ra đời của một loại hàng hóa mới trên thế giới: các chứng chỉ giảm hoặc hấp thụ phát thải khí nhà kính. Vì carbon dioxide (CO₂) được coi là đại diện cho tất cả các loại khí nhà kính, các giao dịch liên quan đến việc mua bán và trao đổi carbon đã được gọi chung là thị trường carbon hoặc thị trường tín chỉ carbon. Tín chỉ carbon (*carbon credit*) là thuật ngữ dùng để chỉ một đơn vị đại diện cho một tấn CO₂ hoặc lượng tương đương của các khí nhà kính khác. Các giao dịch trên thị trường carbon diễn ra thông qua việc mua bán những tín chỉ này. Trên thế giới hình thành hai thị trường carbon, đó là thị trường carbon bắt buộc và thị trường carbon tự nguyện.

Quyền carbon là khái niệm mô tả quyền sở hữu hoặc kiểm soát một lượng khí nhà kính, chủ yếu là khí CO₂, được giảm phát thải hoặc lưu trữ thông qua các hoạt

* Bài viết này được tài trợ theo Chương trình nghiên cứu mã số FTUR.P02-2023-04 của Trường Đại học Ngoại thương
1 United nations Climate Change, "What is the Kyoto Protocol?", UNFCCC, 2005.

động bảo vệ môi trường và các dự án phát triển bền vững. Quyền này thường được thể hiện dưới dạng tín chỉ carbon hoặc giấy phép carbon (*carbon allowances*), có thể mua bán và giao dịch trên các thị trường carbon. Quyền carbon, theo đó là quyền tài sản liên quan đến việc cô lập và lưu trữ carbon, có thể xuất hiện trong đất, cây cối,... Quyền hưởng lợi từ việc chuyển giao các quyền tài sản này, tức là thông qua các chương trình thương mại khí thải. Chuyển giao quyền carbon là một phần không thể thiếu của REDD+,² trao quyền cho các cá nhân, tổ chức và cộng đồng sở hữu và quản lý lượng khí thải carbon từ rừng của họ, khuyến khích họ bảo vệ rừng và tham gia vào các hoạt động giảm phát thải. Chuyển quyền carbon có thể đi theo ba phương thức:³

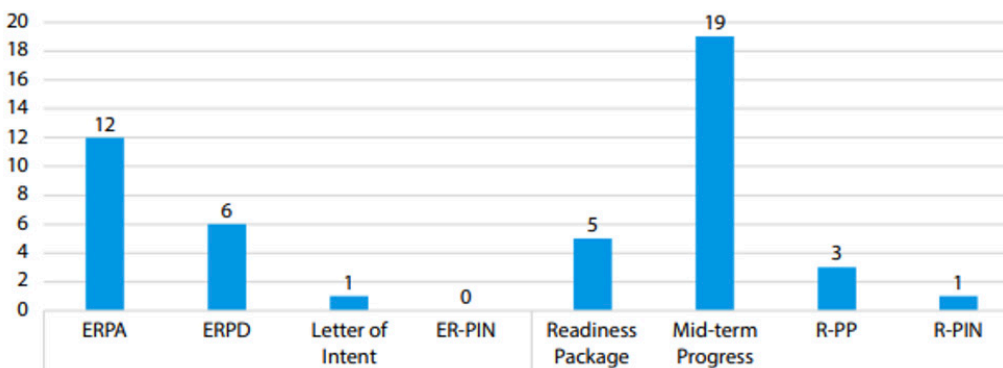
- Quyền carbon đi theo quyền và phân loại sở hữu đất công tư;
- Quyền carbon đi theo mô hình tự chủ và tài sản quốc gia;
- Quyền carbon đi theo mô hình chia sẻ lợi ích.

Các quốc gia và công ty sử dụng tín chỉ carbon để đạt được mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của họ. Một tín chỉ carbon cho phép chủ sở hữu phát thải một tấn CO₂ hoặc lượng khí nhà kính tương đương. Thị trường carbon có thể được chia thành thị trường bắt buộc và thị trường tự nguyện, với các cơ chế và quy định khác nhau tùy thuộc vào quy mô và phạm vi hoạt động. Ở Việt Nam, quyền và hệ thống chuyển quyền carbon vẫn là vấn đề mới mẻ và đang được phát triển. Việt Nam đang tập trung phát triển cả thị trường tự nguyện và thị trường bắt buộc trên quy mô quốc tế và nội địa, với mục tiêu tối ưu hóa nguồn tài chính để hỗ trợ quá trình thẩm định và bán tín chỉ carbon ra thị trường quốc tế.⁴

1. Quy định của các quốc gia trên thế giới trong việc xác định và chuyển nhượng quyền carbon và giấy chứng nhận giảm phát thải

Hiện nay có 47 quốc gia tham gia vào Quỹ carbon FCPF (*FCPF Carbon Fund*). Tuy nhiên tính đến thời điểm ngày 25/02/2021, chỉ có 12 quốc gia (25.53%) đi tới bước ký được Thỏa thuận Chương trình Chi trả giảm phát thải (*Emissions Reduction Payment Agreement, ERPA*).⁵

Hình 1. Thực trạng của các nước ký FCPF tới 2021⁶



2 USAID, “REDD+ and carbon rights: Lessons from the field”, Property rights and resource governance project (PRRGP), 2012, tr.9. Report authored by Darry, Research Assistant, Landesa, WA 98101, USA.

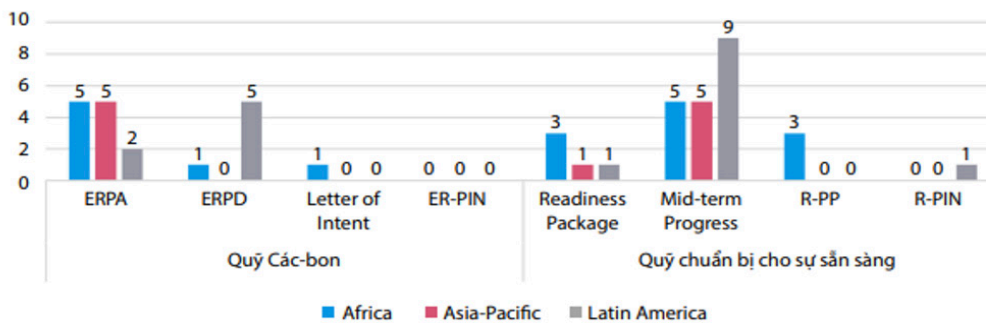
3 Đào Thị Linh Chi, Hoàng Tuấn Long, Trần Ngọc Mỹ Hoa, Phạm Thu Thủy, “Kinh nghiệm 87 quốc gia trong việc xác định và chuyển nhượng quyền carbon”, Báo cáo chuyên đề 218, *Tổ chức Nghiên cứu Lâm Nghiệp thế giới (CIFOR)*, 2021, tr.10.

4 Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Thủy Anh, Trần Ngọc Mỹ Hoa, Đào Thị Linh Chi và Hoàng Tuấn Long, “Chuyển quyền Các-bon, cơ chế quản lý tài chính và chia sẻ lợi ích liên quan đến chi trả dựa vào kết quả giảm phát thải”, *Bản tin tóm tắt CIFOR*, Doi: 10.17528/cifor/007985

5 Đào Thị Linh Chi, Hoàng Tuấn Long, Trần Ngọc Mỹ Hoa, Phạm Thu Thủy, *tldd* (4), tr. 26.

6 Forest Carbon Partnership Facility, “REDD+ Country Participants”, Forty-seven developing countries have been selected to join the FCPF (18 in Africa, 18 in Latin America, and 11 in the Asia-Pacific region).

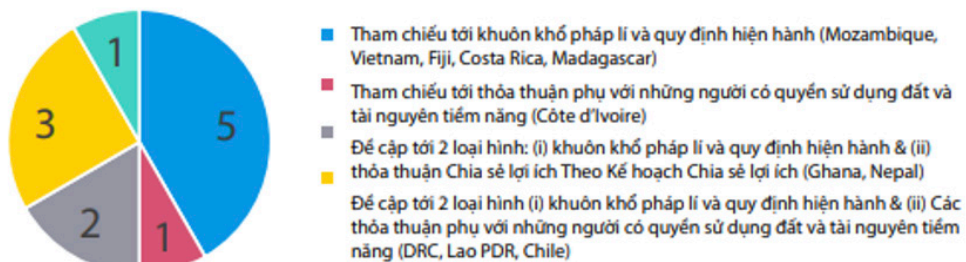
Hình 2: Các nước đã ký FCPF theo khu vực và theo các giai đoạn ký kết của FCPF⁷



2.1 Quy định của quốc gia đã ký Emissions Reduction Payment Agreement

Theo hướng dẫn của Quỹ Carbon, “Quyền sở hữu/giấy chứng nhận đối với giảm phát thải (*Emission Reductions, ERs*)”⁸ được định nghĩa là quyền sở hữu pháp lý toàn diện và quyền lợi độc quyền từ ERs theo ERPA. Người được ủy thác cần đảm bảo rằng các ER mua lại từ Quỹ Carbon không bị tranh chấp và có quyền sở hữu hợp pháp khi chuyển giao cho Người được ủy thác theo điều khoản của ERPA. Đơn vị thực hiện chương trình phải chứng minh khả năng chuyển giao quyền sở hữu các ER trước khi ký kết ERPA hoặc ít nhất là trước khi chuyển giao các ER cho Quỹ Carbon, thông qua ba phương án. Các phương án chứng minh khả năng chuyển giao quyền carbon của đơn vị thực hiện chương trình được mô tả trong sơ đồ sau:

Hình 3. Khung pháp lý tại các nước ERPA trong việc chuyển quyền carbon⁹



Tại Ghana, chính sách liên quan đến quyền carbon vẫn chưa được làm rõ và dự kiến sẽ được hoàn thiện trong tương lai. Theo luật hiện hành, Chính phủ giữ quyền sở hữu và quyền chuyển giao quyền carbon. Tuy nhiên, Chính phủ cũng công nhận và chia sẻ lợi ích với cá nhân, cộng đồng và các thực thể khác đã góp phần tạo ra ERs. Do ERs không thể được tạo ra chỉ bởi cá nhân mà cần có sự hợp tác của nhiều bên, pháp luật Ghana cho phép chuyển giao quyền hưởng lợi và quyền khai thác giá trị ERs.¹⁰

7 Forest Carbon Partnership Facility, “*REDD+ Country Participants*”, Forty-seven developing countries have been selected to join the FCPF (18 in Africa, 18 in Latin America, and 11 in the Asia-Pacific region).
 8 Forest Carbon Partnership Facility, FCPF, Process Guidelines, June 2023, version 5.3, tr. 5.
 9 FCPF & chính phủ Ghana (2017), FCPF & chính phủ Mozambique (2018), FCPF & chính phủ Cộng Hòa Dân Chủ Congo (2016), FCPF & chính phủ Côte d'Ivoire (2019), FCPF & chính phủ Việt Nam (2018), FCPF & chính phủ Fiji (2019), FCPF & chính phủ Indonesia (2019), FCPF & chính phủ Lào PDR (2018), FCPF & chính phủ Chile (2016), FCPF & chính phủ Costa Rica (2017), FCPF & chính phủ Madagascar (2018), FCPF & chính phủ Nepal (2015).
 10 Chuyển giao quyền hưởng lợi và quyền khai thác giá trị Ers, Điều 257(6) Hiến pháp Ghana 1992 và Environmental Protection Act 2025 (Act 1124).

Indonesia chưa có quy định cụ thể về quyền carbon hoặc làm rõ mối quan hệ giữa quyền sở hữu đất và quyền sử dụng tài nguyên thiên nhiên, cũng như quyền của bên thực hiện chương trình trong việc sở hữu và chuyển nhượng quyền carbon. Tuy nhiên, dự kiến sẽ có quyết định của Tổng thống liên quan đến việc thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định (*Nationally Determined Contribution, NDC*). Hiện tại, các quy định cho phép bên thực hiện chương trình dựa trên hai cơ sở pháp lý: thỏa thuận với chính quyền tỉnh và điều khoản về chứng nhận chuyển nhượng ER trong thỏa thuận chia sẻ lợi ích.

Tại Lào, chứng nhận ER được hiểu là quyền sở hữu hợp pháp và độc quyền đối với ER theo ERPA, nhưng không bao gồm quyền đối với đất đai và lãnh thổ. Theo Hiến pháp và Luật Đất Đai Lào năm 2019, Điều 3, đất đai và tài sản từ tài nguyên thiên nhiên thuộc sở hữu của nhân dân và được Nhà nước quản lý. Điều này cho phép bên thực hiện chương trình giảm phát thải đại diện cho nhà nước và nhân dân trong việc chuyển giao chứng nhận ER. Luật Lâm Nghiệp Lào năm 2019, Điều 3 cũng quy định rừng tự nhiên thuộc về nhân dân và được quản lý bởi nhà nước, trong khi cây trồng thuộc về cá nhân và tổ chức trồng cây. ER, được tạo ra bởi nhiều bên liên quan, khác với quyền sở hữu từng cây riêng lẻ, và chủ sở hữu đất và người có giấy phép sử dụng đất và rừng chỉ là một trong số các bên hưởng lợi từ chương trình ER và quá trình chuyển nhượng chứng nhận carbon. Chính phủ Lào hiện đang xem xét quan điểm cho phép bên thực hiện chương trình ER thay mặt cho nhà nước và nhân dân chuyển giao chứng nhận ERs cho Quỹ Carbon theo ERPA, với các tham vấn quốc gia tiếp tục được tiến hành.

Tại Chile, quyền carbon được xác định bao gồm: (i) quyền đối với lượng carbon vật lý được lưu trữ trong sinh khối và đất, thuộc về chủ sở hữu đất; và (ii) quyền đối với việc giảm phát thải hoặc loại bỏ khí nhà kính, chỉ phát sinh trên cơ sở so sánh với đường phát thải cơ sở. Các hoạt động quản lý rừng theo thông lệ thông thường không được coi là tạo ra giảm phát thải. Quyền giảm phát thải/loại bỏ khí nhà kính bao hàm quyền hưởng lợi ích kinh tế từ việc hình thành các đơn vị carbon. Trường hợp chương trình giảm phát thải làm hạn chế quyền của chủ sở hữu đất, hoặc khi chủ sở hữu đất tự nguyện tham gia các cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng, thì phải bảo đảm việc bồi thường hoặc chi trả tương xứng theo quy định pháp luật.

Tại *Costa Rica*: Hiện nay quốc gia này chưa có hệ thống lưu trữ và thu thập thông tin liên quan đến các giao dịch thương mại carbon, nhưng Văn phòng Biến đổi khí hậu quốc gia đang có kế hoạch xây dựng hệ thống này. Hệ thống này sẽ bao gồm báo cáo minh bạch của tất cả các ngành, trong đó có ngành lâm nghiệp. Hiện nay, Văn phòng Biến đổi khí hậu cũng đang thiết kế hệ thống đăng ký giảm phát thải phục vụ cho thị trường carbon nội địa. Hệ thống này được kỳ vọng cũng sẽ được áp dụng với REDD+. Mỗi cơ quan tham gia vào REDD+ đều phải có hệ thống đăng ký và quản lý chương trình và dự án riêng của mình. Ngành lâm nghiệp đã có hệ thống đăng ký cho Chương trình chi trả dịch vụ hệ sinh thái (*Payment for Ecosystem Services, PES*) được quản lý bởi Quỹ Tài chính lâm nghiệp quốc gia (*Fondo Nacional de Financiamiento Forestal, FONAFIFO*) với các thông tin cơ bản. Thông tin lưu trữ trong hệ thống PES này bao gồm cả các thông tin liên quan đến bể chứa carbon, đường cơ bản. Hệ thống này hoàn toàn có thể bổ sung thêm các thông tin liên quan đến các dự án REDD. Các lựa chọn mới để hoàn thiện chỉ

carbon được cung cấp thông qua Thị trường carbon nội địa của Costa Bộ Môi trường và năng lượng (MINAE) đang phát triển. khuôn khổ quy định và thiết kế những tổ chức nào sẽ chịu trách nhiệm về quy định thị trường nội địa Costa Rica.

Tại Madagascar: Chúng nhận giảm phát thải (*Emission Reduction Certificate, ERC*) gắn liền với “quyền carbon” và được định nghĩa là quyền được hưởng lợi trong cơ chế PES (chi trả dịch vụ môi trường). Chúng nhận “quyền carbon” như một phần của các dịch vụ môi trường. Carbon rừng được coi như tài sản của nhà nước và thuộc toàn quyền quản lý của Bộ Lâm nghiệp. Chính phủ có toàn quyền đối với quyền carbon liên quan đến giảm phát thải và loại bỏ khí nhà kính. Bộ Sinh Thái và Môi trường (*Ministry of Ecology and Environment, MEEF*), đại diện cho chính phủ là cơ quan duy nhất có quyền chuyển nhượng giấy chứng nhận giảm phát thải. Luật Môi trường đề cập giảm phát thải khí nhà kính hoặc tăng cường hấp thụ carbon là một phần của cơ chế Chi trả dịch vụ môi trường. Do vậy, quyền carbon được hiểu là quyền hưởng lợi từ việc tạo ra dịch vụ môi trường. Với các hoạt động REDD+ sẽ có các đầu tư ban đầu MEEF, đại diện bởi Văn phòng Quốc gia Điều phối REDD+ (*Bureau National de Coordination REDD+, BNCR*) sẽ ký một thỏa thuận cam kết ER cho chương trình. Đối với các đầu tư trong tương lai, từng hoạt động REDD+ sẽ có các hợp đồng cụ thể riêng, kí bởi người đầu tư dự án và Văn phòng REDD+ Quốc gia (*Bureau National REDD+, BNC REDD+*). Đối với các diện tích rừng của nhà nước, chứng nhận carbon thuộc về nhà nước. Đối với diện tích rừng do tư nhân sở hữu, hoặc diện tích rừng được phân bổ cho các bang và chính quyền địa phương quản lý, ước tính chỉ chiếm khoảng dưới 0.1% diện tích của chương trình, sẽ được thực hiện theo cơ chế ký hợp đồng.

Tại Nepal: Chiến lược REDD+ Quốc gia nêu rõ “các biện pháp sẽ được thực hiện trong khuôn khổ quyền sử dụng đất và rừng hiện có để đảm bảo quyền carbon của chủ sở hữu quyền”. Theo Hiến pháp Nepal, Phụ lục 5 chính phủ liên bang có quyền quản lý các trách nhiệm tài chính liên quan đến carbon, phê duyệt và chuyển tiếp các dịch vụ carbon và chứng chỉ ER cho Quỹ Carbon. Mặc dù trữ lượng carbon rừng là tài sản vô hình thuộc thẩm quyền của chính phủ liên bang nhưng ưu tiên hàng đầu trong chiến lược REDD+ quốc gia của Nepal là các cộng đồng quản lý rừng có thể thu thập lượng carbon được lưu trữ trong rừng theo quyền sử dụng được phép để có thể thu lợi từ việc bán rừng. Quyền carbon giống như quyền sở hữu đất, không được quy định rõ ràng về khả năng tiếp cận, quản lý và chuyển giao. Để đạt được mục tiêu này và để giảm thiểu rủi ro tranh chấp về quyền carbon, Trung tâm REDD+ Trung tâm REDD+ quốc gia Nepal (*National REDD+ Centre of Nepal, NRC*) đã thiết lập cơ chế “chọn tham gia” hợp đồng có thể tiếp cận công khai như một điều kiện để tham gia trên đất tư nhân. Cơ chế hợp đồng này bắt buộc các chủ đất tư nhân phải xây dựng và thực hiện các kế hoạch quản lý rừng bền vững và đạt được thỏa thuận giữa NRC và chủ đất tư nhân theo các điều khoản của REDD+. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn các biện pháp nhằm đảm bảo độ bền và giảm thiểu rủi ro.

Tại Peru: Hiến pháp quy định rằng tài nguyên thiên nhiên nằm dưới sự kiểm soát của nhà nước. Tại Peru, quyền carbon được điều chỉnh chủ yếu thông qua khuôn khổ pháp luật về dịch vụ hệ sinh thái. Việc đăng ký quyền đối với đất đai được thực hiện tại Cơ quan Đăng ký công quốc gia (SUNARP), nhằm công khai hóa và bảo đảm pháp lý cho các giao dịch liên quan đến REDD+ và thị trường

carbon tự nguyện. Luật Dịch vụ Hệ sinh thái phân biệt rõ giữa chủ đất và chủ thể cung cấp dịch vụ hệ sinh thái, theo đó cá nhân, cộng đồng bản địa và tổ chức tư nhân có thể hưởng lợi từ việc cung cấp dịch vụ giảm phát thải và hấp thụ carbon. Các hoạt động này phải tuân thủ quy định về sử dụng đất, bảo vệ môi trường và các biện pháp bảo đảm xã hội do Nhà nước ban hành. Peru coi REDD+ và tránh nạn phá rừng là các dịch vụ hệ sinh thái và cung cấp hướng dẫn chi tiết về cách các cá nhân, cộng đồng và tổ chức tư nhân có thể hưởng lợi từ việc cung cấp dịch vụ hệ sinh thái. Peru quy định quyền carbon thông qua Đạo luật Dịch vụ Hệ sinh thái, trong đó phân biệt rõ ràng giữa chủ đất và nhà cung cấp dịch vụ. Các công ty tư nhân được tự do tham gia vào các dự án thị trường carbon tự nguyện trong khuôn khổ về luật sử dụng đất và các biện pháp bảo vệ.

Tại Mexico: Trong tổng diện tích đất rừng, khoảng 70% là tài sản cộng đồng, 26% là tài sản tư nhân (chủ đất quy mô nhỏ), và 4% còn lại là tài sản của chính phủ. Áp dụng các nguyên tắc chung của luật, Mexico phân biệt giữa quyền hấp thụ carbon (loại bỏ) và tránh phát thải do phá rừng. Chỉ có dịch vụ hấp thụ carbon mới được thực hiện giao dịch với các tổ chức tư nhân.

2.2 Quy định của một số quốc gia ở giai đoạn quy định của một số quốc gia ở giai đoạn xây dựng tài liệu chương trình giảm phát thải

Mặc dù chưa đi đến giai đoạn ký kết thỏa thuận ERPA nhưng các nước thành viên Quy định của một số quốc gia ở giai đoạn xây dựng tài liệu chương trình giảm phát thải (*Emission Reductions Program Document, ERPD*)¹¹ đã chỉ ra phương hướng phát triển chính sách chuyển giao carbon. Cho đến nay, hầu hết các quốc gia đều áp dụng luật hiện hành về xác định và chuyển giao quyền carbon trong tương lai cũng như đang xây dựng các chính sách liên quan đến việc xác định và chuyển giao quyền carbon

Tại Cộng hòa Congo: Các quyền liên quan đến carbon không được đề cập rõ ràng trong luật pháp nước này, ngoại trừ trong bối cảnh Đạo luật Thủ tục Hành chính gần đây được ban hành theo Nghị định của Tổng thống số 260 năm 2015 và một số phần của Luật Lâm nghiệp sửa đổi. Theo luật hiện hành, tất cả các quyền liên quan đến chương trình giảm phát thải đều được điều chỉnh bởi các mối quan hệ hợp đồng riêng biệt. ERPA yêu cầu người bán carbon, Chính phủ Cộng hòa Congo, do Bộ Tài chính đại diện, cam kết thực hiện tính độc quyền có thể bán được trên thị trường liên quan đến các sáng kiến REDD+ của các bên liên quan REDD+.

Cộng hòa Dominica: Không có quy định pháp lý cụ thể nào liên quan đến việc lắp đặt và vận chuyển các hệ thống giảm phát thải và carbon rừng. Các quy định của Bộ luật Dân sự và Hiến pháp Cộng hòa Dominica cho phép thiết lập các lựa chọn sau:

- Quyền carbon đối với chủ sở hữu đất đồng thời là chủ sở hữu rừng và carbon được lưu trữ bên trong;
- Quyền carbon của cộng đồng: áp dụng với các diện tích trồng chưa rõ ràng về quyền sở hữu, vì những tài sản đó không bị ảnh hưởng bởi sở hữu tư nhân
- Quyền sở hữu carbon của Nhà nước trong các trường hợp giảm phát thải được tạo ra trên các vùng đất thuộc sở hữu của Nhà nước. Trong trường hợp này, theo Hiến pháp Nhà nước có quyền kiểm soát các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đồng thời thiết lập các giới hạn và quy định về quản lý và sử dụng rừng và carbon rừng. Chính sách Chi trả cho Dịch vụ môi trường quy định “Nhà nước công

11 FCPF & chính phủ Cộng hòa Congo (2018), FCPF & chính phủ Dominican Republic (2019), FCPF & chính phủ Guatemala (2019), FCPF & chính phủ Mexico (2017), FCPF & chính phủ Nicaragua (2019), FCPF & chính phủ Peru (2019).

nhận các dịch vụ môi trường cung cấp các nguồn tài nguyên thiên nhiên cụ thể và sẽ thiết lập một thủ tục để đưa các giá trị này vào các tài khoản quốc gia của Dominica”, do đó xác nhận rằng việc thu giữ carbon, thông qua việc bảo tồn rừng, sẽ được phân loại trong khung pháp lý của Dominica như một “dịch vụ” nhằm mục đích tránh phát thải khí carbonic vào khí quyển.

Tại Nicaragua: Quyền sử dụng carbon dioxide vẫn chưa được quy định. Tuy nhiên, Hiến pháp Chính trị và Luật pháp quốc gia công nhận quyền tài sản và tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là quyền của chủ sở hữu đất và quyền chung của người dân bản địa. Điều 102 của Hiến pháp Chính trị Nicaragua thừa nhận rằng tài nguyên thiên nhiên là di sản quốc gia. Để sử dụng đúng các nguồn tài nguyên này, tiểu bang có thể ký hợp đồng thông qua một quy trình công khai và cởi mở. Nhà nước chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên thiên nhiên và điều chỉnh việc quản lý và sử dụng chúng theo các luật đặc biệt. Quyền sở hữu khí thải gắn liền với quyền sở hữu đất đai. Nhờ đó, chủ đất cũng có quyền đối với tài nguyên rừng và các lợi ích gắn liền với dịch vụ rừng. Việc chuyển lượng giảm phát thải sang quỹ carbon phản ánh những lợi ích này cho chủ sở hữu quyền. Các yếu tố sau sẽ được xem xét trong việc chuyển giao quyền ER:

- Các quyền tài sản công và tư khác nhau, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên liên quan, phạm vi hệ thống giám sát và báo cáo cũng như kiểm soát, thủ tục và quy trình tham vấn cho người dân bản địa, các lĩnh vực, theo luật tham gia dân sự và mô hình quản trị dựa trên sự đồng ý của các nhóm lợi ích;

- Nhà nước có thể chuyển một phần ER đã thỏa thuận với chủ sở hữu sang quỹ than. Việc chuyển nhượng ER phản ánh tỷ lệ đất (bản địa hoặc tư nhân) được bao gồm trong hợp đồng với Bộ Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên Nicaragua (*Ministerio del Ambiente y de los Recursos Naturales, MARENA*);

- Nếu hợp đồng được ký kết với chủ đất tư nhân không chiếm quá 80% tổng diện tích rừng hiện có, chương trình sẽ đơn vị thực hiện yêu cầu chuyển giao 80% ER phát sinh: 20% còn lại sẽ được đầu tư vào quỹ dự trữ và các giải pháp pháp lý khác sẽ được tìm kiếm để cho phép chuyển quyền sở hữu lượng khí thải này cho chính phủ.

2.3 Quy định của các quốc gia đã nhận được chi trả dựa trên kết quả của Quỹ Khí hậu xanh

Mặc dù GCF không yêu cầu chuyển giao quyền sở hữu carbon hoặc kết quả giảm phát thải khi thực hiện chi trả dựa trên kết quả, các quốc gia tham gia vẫn phải cam kết bằng văn bản về tính minh bạch, kiểm toán và không tính trùng kết quả giảm phát thải. Để bảo đảm cơ sở pháp lý cho các gói dự án đã được phê duyệt, một số quốc gia đã ban hành quy định về chuyển giao carbon như một biện pháp bảo đảm pháp lý đối với kết quả giảm phát thải.

Đối với Brazil: Brazil có hệ thống dữ liệu thanh toán dựa trên kết quả và kết quả REDD+ chứa dữ liệu hàng năm.¹² Trái phiếu hiệu suất do GCF thanh toán không được chuyển nhượng và không được khuyến nghị cho các khoản thanh toán trong tương lai đã được phê duyệt. Ban Chỉ đạo REDD+ Ủy ban quốc gia về REDD+ (*Comissão Nacional para REDD+, CONAREDD+*) chịu trách nhiệm tạo điều kiện cho các bên liên quan sử dụng và nhận các khoản thanh toán dựa trên hiệu quả hoạt động ở Brazil. Quỹ Amazon cũng đã cung cấp thông tin về nhà

12 Daniela Rey Christen, María García Espinosa, Andreas Reumann and Jyotsna Puri, “Results Based Payment for REDD+ under the Green Climate Fund: Lesson Learned on Social, Environmental and Governance Safeguards”, *Forests*, 2020, tr. 17, <https://doi.org/10.3390/f1121350>

tài trợ cho quỹ từ năm 2009 và Ngân hàng Phát triển Kinh tế - Xã hội Quốc gia Brazil (*Banco Nacional de Desenvolvimento Econômico e Social*, BNDES) ghi nhận sự đóng góp của những nhà tài trợ này, nhưng những sự công nhận và chứng chỉ này là không thể thương lượng và không thể chuyển nhượng hoặc tính vào tín dụng carbon. Các quy định của Brazil (quy định được chính phủ phê duyệt) cũng nêu rõ rằng chứng chỉ thanh toán dựa trên hiệu quả hoạt động REDD+ không được sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp để báo cáo về việc quốc gia khác tuân thủ các cam kết giảm phát thải theo Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (*United Nations Framework Convention on Climate Change*, UNFCCC) của họ. Ngoài ra, NDC của Brazil xác nhận rằng tất cả các khoản chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng đơn vị/tín chỉ do việc giảm phát thải đạt được ở Brazil phải được thông báo trước và được chính quyền bang phê duyệt. Brazil không công nhận cơ sở sản xuất và cơ chế giảm phát thải của các bên ngoài Nghị định thư Kyoto và Thỏa thuận Paris trên lãnh thổ Brazil.

Tại Chile, kết quả giảm phát thải báo cáo cho GCF hiện được quản lý thông qua hệ thống theo dõi do CONAF phát triển với sự tài trợ của cơ chế đối tác carbon rừng (*Forest Carbon Partnership Facility*, FCPF), và được đăng ký trên Cổng thông tin REDD+ của UNFCCC. Trong khi hệ thống chính thức đang được hoàn thiện, Chile áp dụng cơ chế tạm thời cho phép đăng ký các dự án REDD+ theo các tiêu chuẩn carbon rừng quốc tế hiện hành. Tất cả các dự án REDD+ được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm ngăn ngừa báo cáo và thanh toán trùng lặp, phù hợp với các cam kết trong ERPA. Theo hướng dẫn của Bộ Tài sản Quốc gia, CONAF được trao thẩm quyền ký kết ERPA và được pháp luật thừa nhận vai trò trong việc chuyển giao quyền sở hữu carbon cho Quỹ Carbon.

Tại Colombia, Bộ Môi trường và Phát triển Bền vững (MADS) là cơ quan đại diện Chính phủ quản lý chứng nhận giảm phát thải (ER). Nghị quyết số 1447/2018 thiết lập hệ thống MRV quốc gia và Hệ thống đăng ký giảm phát thải khí nhà kính (RENARE), áp dụng cho các chương trình, dự án REDD+ và các chủ thể tham gia cơ chế chi trả dựa trên kết quả. Thông qua RENARE, MADS lựa chọn các chương trình đủ điều kiện nhận chi trả và xác lập quyền đối với các kết quả giảm phát thải. Các kết quả giảm phát thải tại khu vực Amazon được MADS chứng nhận không bị tranh chấp bởi bên thứ ba. Trong giai đoạn RENARE chưa hoàn thiện, Colombia áp dụng cơ chế đăng ký tạm thời và khấu trừ phần đóng góp quốc gia đối với mỗi đơn vị giảm phát thải được chi trả thông qua chương trình REM. Đối với Paraguay: Hiện tại, các kết quả do GCF trả về đã được đăng ký trong hệ thống đăng ký các biện pháp giảm nhẹ quốc gia, bao gồm cả kết quả REDD+ và được công bố trên “Trung tâm thông tin Lima REDD+”. Nhiều biện pháp kinh tế đã được thực hiện, như miễn thuế tài sản để trồng rừng, hoàn thuế thu nhập khi đầu tư vào tái trồng rừng và miễn thuế đối với vật tư và công cụ lâm nghiệp.

Tại Ecuador, cách tiếp cận REDD+ được triển khai ở cấp quốc gia và phù hợp với quy định của Hiến pháp, theo đó hoạt động hấp thụ và lưu trữ carbon được xác định là một dạng dịch vụ môi trường trong lĩnh vực điều hòa khí hậu. Hiến pháp Ecuador quy định dịch vụ môi trường không phải là đối tượng của quyền sở hữu, do đó không hình thành quan hệ sở hữu giữa cá nhân hoặc tổ chức với các dịch vụ này. Cách tiếp cận này, ở một chừng mực nhất định, nhằm bảo

đảm quyền chung của toàn xã hội trong việc tiếp cận, thụ hưởng và bảo vệ môi trường cũng như tài nguyên thiên nhiên.

2.4 Đánh giá chung

Mặc dù không tham gia Thỏa thuận mua bán giảm phát thải (ERPA), Brazil vẫn tiếp nhận nguồn tài trợ dựa trên kết quả thông qua một thỏa thuận song phương riêng với Na Uy. Theo đó, các khoản tài trợ này được chuyển vào Quỹ Amazon do một ngân hàng nhà nước quản lý và được sử dụng để tiếp nhận, phân bổ và chia sẻ lợi ích một cách minh bạch, hợp lý cho các bên liên quan. Cơ chế này nhằm bảo đảm việc sử dụng nguồn tài chính hiệu quả, công bằng cho các hoạt động bảo vệ rừng và thúc đẩy phát triển bền vững.

Chính phủ quốc gia và các cộng đồng địa phương sẽ chia sẻ lợi nhuận thu được từ hệ thống này thông qua cơ chế thanh toán cho các dịch vụ hệ sinh thái Chi trả dịch vụ hệ sinh thái (*Payment for Ecosystem Services*, PES). Mặc dù cơ chế PES vẫn đang trong quá trình phát triển, các bên liên quan nhận thấy việc tiền nước ngoài chi trả cho việc giảm phát thải thông qua PES được coi là viện trợ phát triển chính thức (*Official Development Assistance*, ODA). Hệ thống này bị coi là khó thực hiện và chưa được phổ biến rộng rãi, gây ra những khó khăn cho các bên liên quan. Guyana lập luận rằng hệ thống quốc gia của họ chưa sẵn sàng để xử lý các nguồn tài chính lớn. Vì vậy, Na Uy yêu cầu Guyana tuân theo hệ thống quản lý của bên thứ ba để đảm bảo việc sử dụng tiền một cách hiệu quả và minh bạch. Điều này nghĩa là ngoài việc đáp ứng các yêu cầu của Na Uy, Guyana còn phải tuân thủ các điều kiện bổ sung, bao gồm đảm bảo sự an toàn của hai điều phối viên khác. Việc tuân thủ các yêu cầu và điều kiện bổ sung này làm tăng độ phức tạp của quá trình tiếp nhận, quản lý, giải ngân và phân bổ nguồn tài chính chi trả dựa trên kết quả (*results-based payments*) thông qua cơ chế PES, bao gồm cả quy trình tuân thủ các điều kiện viện trợ ODA và cơ chế giám sát của bên thứ ba theo yêu cầu của Na Uy.

3. Kiến nghị cho Việt Nam

Việc mua bán tín chỉ carbon từ rừng là một xu hướng phát triển tất yếu trên toàn thế giới, phản ánh nhu cầu ngày càng cao về các giải pháp giảm thiểu khí thải nhà kính. Việt Nam đã là thành viên của FCPF từ năm 2008. FCPF là một sáng kiến quốc tế nhằm hỗ trợ các nước đang phát triển giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng. Từ năm 2013 đến năm 2020, FCPF đã hỗ trợ Việt Nam triển khai dự án này. REDD+ là một sáng kiến toàn cầu nhằm giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng, thúc đẩy bảo tồn, quản lý bền vững rừng và tăng cường trữ lượng carbon rừng. Dự án nhằm mục tiêu xây dựng năng lực tổ chức và kỹ thuật cho các cơ quan liên quan ở trung ương và 06 tỉnh vùng Bắc Trung Bộ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế) để chuẩn bị thực hiện REDD+ và góp phần vào việc xây dựng cơ chế chính sách, hệ thống tổ chức và năng lực kỹ thuật để quản lý, điều phối và điều hành hiệu quả các chương trình và dự án REDD+.

Trên cơ sở Đề án giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, được Quỹ Carbon thuộc Cơ chế Đối tác Carbon Rừng (FCPF) đưa vào danh mục chi trả dựa trên kết quả và được Hội đồng Quỹ Carbon thông qua tại Nghị quyết số CFM/17/2018/2 ngày 01/02/2018, ngày 22/10/2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với tư cách là Cơ quan

thực hiện Chương trình, và Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD) thuộc Nhóm Ngân hàng Thế giới, với tư cách là Bên nhận ủy thác của FCPF, đã ký kết Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA)¹³ tại Hà Nội. Theo Thỏa thuận này, Việt Nam chuyển nhượng cho FCPF 10,3 triệu tấn CO₂ tương đương phát sinh từ vùng Bắc Trung Bộ trong giai đoạn 2018-2024, với tổng giá trị chi trả là 51,5 triệu đô la Mỹ.¹⁴

Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm quốc tế trong việc thiết kế và thực thi cơ chế Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng (Reduced Emissions from Deforestation and Forest Degradation, REDD+) cũng như các Thỏa thuận chi trả giảm phát thải (Emissions Reduction Payment Agreement, ERPA), bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách trọng tâm nhằm hoàn thiện khung pháp lý và thể chế cho Việt Nam trong giai đoạn triển khai thị trường carbon rừng và thực hiện các cam kết khí hậu quốc tế.

Thứ nhất, cần hoàn thiện khung pháp lý về quyền sở hữu đối với carbon rừng nhằm tạo nền tảng pháp lý cho các giao dịch dân sự liên quan đến carbon

Kinh nghiệm từ Cộng hòa Chi-lê cho thấy việc xác lập rõ ràng “quyền carbon” như một loại quyền tài sản có tính chất phái sinh, tồn tại tương đối độc lập với quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy các giao dịch trên thị trường carbon. Đối với Việt Nam, nếu tiếp tục duy trì cách tiếp cận gắn chặt quyền carbon với quyền sử dụng đất mà không có sự phân định pháp lý rõ ràng, sẽ nảy sinh nhiều hệ quả bất lợi. Thứ nhất, sự không rõ ràng về chủ thể của quyền carbon có thể làm phát sinh tranh chấp giữa Nhà nước, chủ rừng và cộng đồng địa phương trong bối cảnh các giao dịch carbon ngày càng gia tăng. Thứ hai, việc thiếu cơ chế xác lập quyền một cách chính thức khiến quyền carbon khó có thể trở thành đối tượng của các giao dịch dân sự ổn định, qua đó hạn chế sự tham gia của khu vực tư nhân và làm suy yếu động lực bảo vệ rừng dựa trên cơ chế thị trường.

Do đó, chính sách cần được điều chỉnh theo hướng ghi nhận quyền carbon như một đối tượng quyền tài sản đặc thù, đồng thời bổ sung cơ chế xác lập và công khai quyền này thông qua việc ghi nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các văn bản pháp lý tương đương. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần minh bạch hóa đối tượng giao dịch mà còn tạo tiền đề cho việc phát triển thị trường carbon rừng theo cơ chế thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ hai, cần điều chỉnh cơ chế đại diện quốc gia trong việc chuyển giao kết quả giảm phát thải để bảo đảm hài hòa giữa nghĩa vụ quốc tế và quyền tài sản của các chủ thể trong nước

Kinh nghiệm của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cho thấy, trong khi Nhà nước có thể đóng vai trò đại diện quốc gia ký kết và thực hiện các ERPA với các đối tác quốc tế như Quỹ Carbon (Carbon Fund), thì khuôn khổ pháp lý vẫn cần thiết lập rõ ràng cơ chế xác nhận và bảo đảm quyền hưởng lợi của các chủ thể trực tiếp tham gia bảo vệ và quản lý rừng.

Đối với Việt Nam, việc Nhà nước thực hiện chuyển giao Giấy chứng nhận giảm phát thải (ER) cần được đặt trong mối quan hệ hài hòa với các nguyên tắc hiến định về bảo hộ quyền sở hữu và quyền hưởng lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân và cộng đồng địa phương. Nếu Nhà nước được trao quyền chuyển giao ER

13 Các nội dung được chi trả giảm phát thải khí nhà kính theo thỏa thuận ERPA được quy định tại Điều 6 Nghị định 107/2022/NĐ-CP.

14 Quỹ Bảo vệ phát triển rừng Việt Nam (VNF), “Giới thiệu chung về ERPA”, 2021.

mà không có cơ chế pháp lý xác nhận quyền và lợi ích của các chủ thể trực tiếp tạo ra kết quả giảm phát thải, thì về bản chất, quyền carbon có nguy cơ bị “tập trung hóa” ở cấp quốc gia, làm suy giảm tính chính danh của các chương trình REDD+. Vì vậy, hàm ý chính sách ở đây là cần xây dựng một cơ chế đại diện quốc gia mang tính điều kiện, trong đó Nhà nước đóng vai trò điều phối, giám sát và bảo đảm tuân thủ cam kết quốc tế, nhưng không phủ nhận hoặc làm lu mờ quyền hưởng lợi của các chủ thể trong nước. Cách tiếp cận này không chỉ giúp tránh xung đột với các quy định của Hiến pháp và pháp luật dân sự, mà còn giúp Việt Nam đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn xã hội và môi trường do IBRD và các đối tác tài trợ quốc tế đặt ra, đặc biệt là các yêu cầu về sự tham gia có ý nghĩa và phân chia lợi ích công bằng.

Thứ ba, cần thiết lập hệ thống đăng ký quốc gia thống nhất nhằm quản lý kết quả giảm phát thải và phòng ngừa tình trạng tính trùng (double counting)

Việc quản lý kết quả giảm phát thải thông qua các dự án riêng lẻ, thiếu một cơ chế đăng ký tập trung, có thể phù hợp trong giai đoạn thí điểm, nhưng sẽ trở nên không bền vững khi Việt Nam từng bước tham gia sâu vào thị trường carbon quốc tế. Thực tiễn của Cộng hòa Cô-lôm-bi-a với Hệ thống quốc gia đăng ký giảm phát thải khí nhà kính (RENARE) cho thấy vai trò trung tâm của một cơ chế đăng ký tập trung trong việc bảo đảm tính minh bạch, toàn vẹn môi trường và khả năng truy xuất pháp lý của các kết quả giảm phát thải.

Đối với Việt Nam, chuyển sang một hệ thống đăng ký quốc gia thống nhất cho toàn bộ kết quả giảm phát thải và giao dịch carbon rừng sẽ mang lại nhiều lợi ích chính sách quan trọng. Trước hết, hệ thống này cho phép Nhà nước kiểm soát hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu NDC, đồng thời hạn chế rủi ro tính trùng giữa các dự án và giữa thị trường trong nước với các giao dịch quốc tế. Quan trọng hơn, hệ thống đăng ký đóng vai trò như một hồ sơ chính thức, cung cấp bằng chứng về quyền sở hữu, tình trạng chuyển nhượng và phạm vi sử dụng của từng đơn vị carbon. Trong bối cảnh thị trường carbon quốc tế ngày càng đặt nặng yêu cầu về minh bạch và truy xuất nguồn gốc, việc thiếu một hệ thống đăng ký quốc gia có thể làm suy giảm khả năng cạnh tranh và độ tin cậy của Việt Nam với tư cách là bên cung cấp tín chỉ carbon. Do đó, việc xây dựng và luật hóa hệ thống đăng ký quốc gia cần được coi là một ưu tiên thể chế trong tiến trình hoàn thiện khung pháp lý về thị trường carbon.

Thứ tư, cần luật hóa cơ chế phân chia lợi ích dựa trên hợp đồng tự nguyện, thay vì thuần túy dựa vào các quyết định hành chính

Một trong những bài học nổi bật từ kinh nghiệm quốc tế là các cơ chế phân chia lợi ích dựa trên quyết định hành chính thường thiếu tính ổn định và khó tạo dựng niềm tin lâu dài cho các chủ thể tham gia. Ngược lại, Kinh nghiệm từ Cộng hòa Ga-na và Cộng hòa Dân chủ Liên bang Nê-pan cho thấy việc áp dụng các cơ chế “chọn tham gia” (*opt-in*) dựa trên thỏa thuận dân sự, được thiết kế ngay từ giai đoạn đầu của chương trình REDD+ sẽ cho phép các bên chủ động xác lập quyền và nghĩa vụ của mình một cách rõ ràng.

Đối với Việt Nam, việc khuyến khích và chuẩn hóa các thỏa thuận dân sự về chuyển nhượng quyền carbon và phân chia lợi ích dựa trên kết quả giảm phát thải mang ý nghĩa chính sách sâu sắc. Thông qua các hợp đồng và thỏa thuận phụ, cộng đồng địa phương và chủ rừng không chỉ được bảo đảm quyền hưởng lợi, mà

còn có cơ sở pháp lý để tham gia một cách bình đẳng vào các giao dịch carbon. Việc ban hành các mẫu hợp đồng chuẩn và hướng dẫn pháp lý đi kèm sẽ giúp giảm thiểu sự bất cân xứng thông tin giữa các bên, hạn chế tranh chấp và nâng cao tính dự đoán của các quan hệ pháp lý liên quan đến carbon rừng. Xét trong dài hạn, cách tiếp cận dựa trên hợp đồng không chỉ góp phần tăng cường niềm tin của các bên liên quan, mà còn giúp chuyển hóa các chương trình REDD+ từ các dự án mang tính hỗ trợ quốc tế sang các cơ chế thị trường có khả năng tự vận hành và mở rộng. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] The Worldbank, “State and trends of carbon pricing 2022”, *International Bank for Reconstruction and Development*, 2022
- [2] United Nations Climate Change, “What is the Kyoto Protocol?”, *UNFCCC*, 2005
- [3] USAID, *REDD+ and carbon rights: Lessons from the field, Property rights and resource governance project (PRRGP)*, Report authored by Darry, Research Assistant, Landesa, WA 98101, USA, 2012
- [4] Forest Carbon Partnership Facility, FCPF, Process Guidelines, June 2023, version 5.3
- [5] Daniela Rey Christen, Maria Garcia Espinosa, Andreas Reumann and Jyotsna Puri, “Results Based Payment for REDD+ under the Green Climate Fund: Lesson Learned on Social, Environmental and Governance Safeguards”, *Forests*, 2020, Doi: <https://doi.org/10.3390/f11121350>
- [6] Forest Carbon Partnership Facility, REDD+ Country Participants, *Forty-seven developing countries have been selected to join the FCPF* (18 in Africa, 18 in Latin America, and 11 in the Asia-Pacific region)
- [7] FCPF 2020, *Forest carbon partnership facility 2020*, report. Washington, DC
- [8] Đào Thị Linh Chi, Hoàng Tuấn Long, Trần Ngọc Mỹ Hoa, Phạm Thu Thủy, “Kinh nghiệm 87 quốc gia trong việc xác định và chuyển nhượng quyền carbon”, Báo cáo chuyên đề 218, Tổ chức Nghiên cứu Lâm Nghiệp thế giới (CIFOR) 2021 [trans: Dao Thi Linh Chi, Hoang Tuan Long, Tran Ngoc My Hoa, Pham Thu Thuy, Experiences of 87 Countries in determining and transferring carbon rights, Thematic Report 218, Center for International Forestry Research (CIFOR), 2021]
- [9] Phạm Thu Thủy, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Thùy Anh, Trần Ngọc Mỹ Hoa, Đào Thị Linh Chi và Hoàng Tuấn Long, “Chuyển quyền Các-bon, cơ chế quản lý tài chính và chia sẻ lợi ích liên quan đến chi trả dựa vào kết quả giảm phát thải”, *Bản tin tóm tắt CIFOR*, [trans: Pham Thu Thuy, Nguyen Thi Van Anh, Nguyen Thi Thuy Anh, Tran Ngoc My Hoa, Dao Thi Linh Chi và Hoang Tuan Long, “Carbon transfer, financial management mechanisms, and benefit-sharing related to results-based emission reduction payments”, *CIFOR Brief*, 2021], DOI: 10.17528/cifor/007985